

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 86/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Hoàng Thị L** - sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn H, xã A, huyện Y, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:*

+ **Đào Kim T** - sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 08, phường Z, thành phố K, tỉnh Cao Bằng.

+ **Nguyễn Thanh C** - sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 08, phường Z, thành phố K, tỉnh Cao Bằng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Nông Văn D** - sinh năm 1983.

Địa chỉ: thôn H, xã A, huyện Y, tỉnh Cao Bằng..

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về số tiền thanh toán:* Ông Đào Kim T và ông Nguyễn Thanh C xác nhận còn nợ bà Hoàng Thị L số tiền gốc là 447.500.000đ (Bốn trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Bà L không yêu cầu tính lãi suất.

Các bên đương sự thống nhất thoả thuận ông Đào Kim T và ông Nguyễn Thanh C có nghĩa vụ, trách nhiệm liên đới trả (thanh toán) cho bà Hoàng Thị L số tiền nợ gốc là 447.500.000đ (Bốn trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Trong đó:

+ Ông Đào Kim T có trách nhiệm thanh toán cho bà Hoàng Thị L số tiền nợ gốc là 207.500.000 đồng (Hai trăm linh bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Ông Nguyễn Thanh C có trách nhiệm thanh toán cho bà Hoàng Thị L số tiền nợ gốc là 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng).

- *Về phương thức và thời điểm thanh toán:* Các bên đương sự thống nhất thoả thuận:

+ Đối với ông Đào Kim T:

Trong năm 2022: Mỗi tháng ông Đào Kim T có nghĩa vụ trả cho bà Hoàng Thị L số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng.

Trong năm 2023: Mỗi tháng ông Đào Kim T có nghĩa vụ trả cho bà Hoàng Thị L số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng.

Trong năm 2024: Ông Đào Kim T có nghĩa vụ trả hết số tiền còn nợ cho bà Hoàng Thị L. Nếu ông T không trả được hết số tiền còn nợ cho bà L trong năm 2024 thì ngoài số tiền gốc phải trả, ông T phải chịu thêm lãi suất đối với số tiền chậm trả theo quy định của pháp luật.

+ Đối với ông Nguyễn Thanh C:

Trước ngày 25/12/2021 (âm lịch) ông Nguyễn Thanh C có nghĩa vụ trả cho bà Hoàng Thị L số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Trong năm 2022, mỗi quý ông Nguyễn Thanh C có nghĩa vụ trả cho bà Hoàng Thị L số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Trong năm 2023 ông Nguyễn Thanh C có nghĩa vụ trả cho bà Hoàng Thị L hết số tiền còn nợ. Hết năm 2023 nếu ông C không trả hết số tiền gốc còn nợ cho

bà L theo quy định của pháp luật thì ngoài số tiền gốc phải trả, ông C phải chịu thêm lãi suất đối với số tiền chậm trả theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về án phí*: Do các bên đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên các bên phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch các bên đương sự phải chịu là:

+ Ông Đào Kim T phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.593.750đ (Hai triệu năm trăm chín mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

+ Ông Nguyễn Thanh C phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

+ Bà Hoàng Thị L phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.593.750đ (Năm triệu năm trăm chín mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng) để sung công quỹ nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 19.560.000đ (Mười chín triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2018/0000888 ngày 09/11/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Xác nhận bà Hoàng Thị L đã nộp đủ án phí và được hoàn lại số tiền 13.966.250đ (Mười ba triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Cao Bằng;
- CC THADS TP Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thúy Hằng

